PHÁT HUY KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC GIAI ĐOẠN 2021-2025, THÚC ĐẨY NGOẠI GIAO KINH TẾ TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI

★ **HOÀNG HIỀN THƯƠNG**
Học viện Ngoại giao
★ **TS NGÔ THỊ NGỌC ANH**
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** *Ngoại giao kinh tế của Việt Nam ngày càng được triển khai chủ động, thực chất và từng bước trở thành công cụ quan trọng để huy động nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế đất nước. Trên cơ sở phân tích các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đánh giá quá trình thực hiện ngoại giao kinh tế của Việt Nam trong giai đoạn 2021-2025, bài viết đề xuất một số định hướng về hoàn thiện cơ chế phối hợp, nâng cao năng lực dự báo nhằm thúc đẩy ngoại giao kinh tế, đáp ứng yêu cầu trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.*

● **Từ khóa:** *Ngoại giao kinh tế; kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.*

Promoting achieved results in the 2021-2025 period, boosting economic diplomacy in the new era of development

● **Abstract:** *Vietnam's economic diplomacy is being implemented proactively and substantively, gradually becoming an important tool to mobilize international resources for the country's economic development. Based on an analysis of the Party and State's guidelines and policies and an evaluation of the implementation of Vietnam's economic diplomacy during the 2021-2025 period, the article proposes several orientations for perfecting coordination mechanisms and improving forecasting capacity to promote economic diplomacy, meeting the requirements of the nation's new era of development.*

● **Keywords:** *economic diplomacy; the nation's new era of development.*

1. Mở đầu

Ngoại giao kinh tế được định nghĩa là các hoạt động có liên quan đến việc hoạch định, triển khai các chính sách liên quan đến kinh tế quốc tế nhằm phục vụ các mục tiêu quốc gia, bao gồm các mục tiêu về phát triển kinh tế, chính trị - ngoại giao và an ninh (Bayne & Woolcock, 2011). Trong đó, hai cấu phần "ngoại giao" và "kinh tế" có quan hệ biện chứng với nhau. Định hướng phát triển kinh tế của một quốc gia là nền tảng để xây dựng chính sách đối ngoại; cơ sở vật chất, tài chính là tiền đề để thực

thi các hoạt động đối ngoại theo chính sách đã đề ra. Ngược lại, các hoạt động ngoại giao cũng là nền tảng, cơ sở để tiến hành các hoạt động hợp tác kinh tế với các quốc gia trên thế giới (Bùi Thị Huyền, 2024).

Ngoại giao kinh tế bao gồm ba nội dung cơ bản. *Thứ nhất*, ngoại giao thương mại và đầu tư nhằm xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp thâm nhập thị trường quốc tế, mở rộng xuất khẩu, thu hút vốn, công nghệ và các nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển quốc gia. *Thứ hai*, hoạt động đàm phán và kiến tạo các khuôn khổ hợp tác kinh tế quốc tế thông qua việc xây dựng các hiệp định, thỏa thuận và cơ chế phối hợp, qua đó tạo lập môi trường thể chế ổn định, có tính dự báo, thuận lợi cho các dòng chảy thương mại, đầu tư và tăng trưởng bền vững. *Thứ ba*, việc vận dụng các công cụ kinh tế như thương mại, đầu tư, công nghệ và chính sách công nghiệp để thực hiện các mục tiêu đối ngoại và chiến lược, góp phần nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh của quốc gia trong nền kinh tế toàn cầu (Bayne & Woolcock, 2011).

Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) đã thông qua những định hướng phát triển quốc gia mang tính then chốt và nền tảng cho nhiệm kỳ 5 năm cũng như cho các giai đoạn phát triển sau đó. Về đối ngoại, đây là lần đầu tiên Việt Nam nhấn mạnh vai trò tiên phong của công tác đối ngoại trong tiến trình phát triển đất nước, khẳng định phương châm hành động: *"*Tăng cường *ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển,* lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ" (ĐCSVN, 2021, tr.50). Sau một nhiệm kỳ triển khai tích cực, ngoại giao kinh tế đã đạt được những thành tựu nhất định, tạo ra những chuyển biến sâu sắc cả về chất và lượng, qua đó tiếp tục đóng góp thiết thực cho phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

2. Nội dung

2.1. Những định hướng lớn về ngoại giao kinh tế từ Đại hội XIII của Đảng

Từ khi đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam nhất quán xác định ngoại giao kinh tế là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững, đồng thời huy động hiệu quả các nguồn lực bên ngoài cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Với những thành tựu to lớn của sự nghiệp đổi mới, thế và lực đất nước không ngừng được củng cố, tạo tiền đề cho những điều chỉnh mang tính chiến lược trong tư duy đối ngoại, trong đó ngoại giao kinh tế ngày càng được nhìn nhận như một công cụ chủ động kiến tạo phát triển.

Đến Đại hội XIII, Đảng ta nhấn mạnh vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, đồng thời nâng cao vị thế và uy tín quốc gia. Trong tổng thể nhiệm vụ đối ngoại, ngoại giao kinh tế được đặt ở vị trí trọng yếu, gắn trực tiếp với mục tiêu nâng cao chất lượng hội nhập kinh tế quốc tế, tăng năng lực cạnh tranh quốc gia và chất lượng tăng trưởng. Theo đó, ngoại giao kinh tế không chỉ hướng tới mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, công nghệ và tri thức, mà còn góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp trong nước, nâng cao khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, hỗ trợ đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng bền vững. Đồng thời, ngoại giao kinh tế được định hướng rõ là phục vụ phát triển, lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm, gắn với yêu cầu chủ động bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhà nước và công dân trong các quan hệ kinh tế quốc tế.

Quan điểm đó tiếp tục được cụ thể hóa và thể chế hóa bằng Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về tăng cường công

tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030. Lần đầu tiên, ngoại giao kinh tế được xác định là nhiệm vụ trung tâm và động lực then chốt cho phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, với trọng tâm huy động hiệu quả các nguồn lực bên ngoài. Chỉ thị nhấn mạnh yêu cầu mở rộng và làm sâu sắc quan hệ với các đối tác, gắn kết chặt chẽ hợp tác kinh tế với các trụ cột chính trị, quốc phòng - an ninh và văn hóa; đồng thời đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, thu hút đầu tư có chọn lọc, thúc đẩy khoa học - công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu. Cùng với đó là yêu cầu tăng cường năng lực dự báo, phối hợp liên ngành và phát triển đội ngũ cán bộ ngoại giao kinh tế đáp ứng yêu cầu mới.

Ngày 20/02/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 21/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022-2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030. Nghị quyết khẳng định ngoại giao kinh tế là nội dung cơ bản và trung tâm trong toàn bộ hoạt động đối ngoại của Nhà nước, cần được lồng ghép có hệ thống trong hoạch định và thực thi chính sách phát triển. Trọng tâm triển khai là vừa làm sâu sắc quan hệ đối ngoại để tạo nền tảng chính trị - ngoại giao vững chắc cho hợp tác kinh tế, vừa nâng cao hiệu quả hội nhập giúp doanh nghiệp và người dân tận dụng hiệu quả các cam kết quốc tế, gắn hội nhập với các mục tiêu chiến lược như nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu, thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới sáng tạo.

Từ định hướng chiến lược của Đại hội XIII đến quá trình cụ thể hóa qua Chỉ thị 15-CT/TW và Nghị quyết 21/NQ-CP cho thấy rõ sự đổi mới trong tư duy của Đảng và Nhà nước: từ cách tiếp cận ngoại giao hỗ trợ kinh tế sang ngoại giao kinh tế phục vụ trực tiếp sự phát triển của đất nước, nhấn mạnh hơn vai trò kiến tạo môi trường phát triển, huy động và phân bổ hiệu quả nguồn lực bên ngoài, đồng thời bảo vệ lợi ích quốc gia trong bối cảnh cạnh tranh và bất định toàn cầu gia tăng.

Nhận thức này tiếp tục được nâng tầm tại Đại hội XIV của Đảng. Đại hội XIV xác định đối ngoại nói chung và ngoại giao kinh tế nói riêng là một trong những "trụ cột" chiến lược, cùng với quốc phòng - an ninh, nhằm kiến tạo môi trường hòa bình và phát triển bền vững. Ngoại giao kinh tế và ngoại giao khoa học - công nghệ được đặt ở vị trí trọng tâm, có vai trò đi trước mở đường, chủ động mở rộng thị trường, thu hút đầu tư chất lượng cao, công nghệ tiên tiến, nguồn lực và tri thức quốc tế, phục vụ trực tiếp mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và nâng cao chất lượng tăng trưởng. Đồng thời, Đại hội XIV nhấn mạnh yêu cầu chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, gắn chặt với các mục tiêu phát triển dài hạn và khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hùng cường.

So với Đại hội XIII, tư duy ngoại giao kinh tế tại Đại hội XIV của Đảng có sự phát triển cả về vị thế, phạm vi và mức độ chủ động. Đại hội XIII đặt ngoại giao kinh tế ở vị trí quan trọng trong tổng thể hoạt động đối ngoại nhằm nâng cao chất lượng hội nhập, đến Đại hội XIV đã nâng ngoại giao kinh tế lên thành trụ cột chiến lược của phát triển, gắn trực tiếp với các mục tiêu kinh tế - xã hội cụ thể và dài hạn. Tư duy cũng được mở rộng từ hội nhập kinh tế sang hội nhập quốc tế toàn diện, đồng thời nhấn mạnh hơn vai trò kiến tạo, đi trước mở đường, tranh thủ cơ hội chiến lược và bảo vệ lợi ích quốc gia,

an ninh kinh tế và chủ quyền trong bối cảnh địa chính trị ngày càng phức tạp.

2.2. Kết quả hoạt động ngoại giao kinh tế ở Việt Nam giai đoạn 2021-2025

a. Thành tựu đạt được

Một là, về xúc tiến thương mại, đầu tư

Giai đoạn 2021-2025 ghi nhận sự chủ động và tích cực của Việt Nam trong việc đưa hợp tác kinh tế trở thành trọng tâm của các hoạt động đối ngoại, đặc biệt là đối ngoại cấp cao của lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Từ năm 2024 đến hết năm 2025, hơn 135 hoạt động đối ngoại cấp cao đã được thực hiện, với khoảng 520 thỏa thuận hợp tác kinh tế được ký kết trong khuôn khổ các chuyến thăm và tiếp xúc song phương, qua đó góp phần tạo lập môi trường chính trị - chính sách ổn định, mở rộng dư địa hợp tác giữa doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp các nước đối tác (Hà Lê, 11/01/2026).

Việt Nam đẩy mạnh quan hệ với các đối tác chiến lược và đối tác toàn diện, tạo nền tảng thuận lợi cho mở rộng thị trường và thu hút đầu tư. Việc nâng cấp quan hệ lên mức đối tác chiến lược toàn diện với 11 quốc gia không chỉ có ý nghĩa chính trị - ngoại giao mà còn tạo ra các cam kết hợp tác kinh tế mới, thiết lập các cơ chế phối hợp thực chất trong thương mại, đầu tư, công nghiệp và đổi mới sáng tạo.

Cùng với việc củng cố các thị trường truyền thống, Việt Nam chủ động mở rộng sự hiện diện kinh tế tại các khu vực như Mỹ Latinh, Trung Đông, châu Phi, Trung Á và Trung - Đông Âu, đưa số lượng thị trường xuất khẩu tăng từ 27 (năm 2013) lên 35 thị trường (năm 2024) (Hà Lê, 11/01/2026). Nhờ đó, Việt Nam đã vươn lên nhóm 15 quốc gia có quy mô thương mại lớn nhất thế giới, với tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu vượt 900 tỷ USD năm 2025 (Tạp chí Tài chính doanh nghiệp, 28/5/2024).

Hoạt động xúc tiến đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ cao. Các tiếp xúc cấp cao với các tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới năm 2024-2025 đã mở ra các dòng đầu tư mới vào lĩnh vực AI, công nghệ số và công nghệ xanh. Việc ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và NVIDIA về xây dựng trung tâm nghiên cứu và phát triển, trung tâm dữ liệu AI tại Việt Nam đánh dấu một bước tiến quan trọng trong thu hút FDI chất lượng cao. Năm 2025, các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài đã tổ chức hơn 500 hoạt động ngoại giao kinh tế, hỗ trợ hơn 150 hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư của các địa phương và ký kết khoảng 100 thỏa thuận hợp tác quốc tế cấp địa phương (Báo Nhân dân, 02/8/2025). Theo Ngân hàng Thế giới, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam tăng hơn 5 tỷ USD trong giai đoạn 2021-2024, đạt khoảng 20,17 tỷ USD năm 2024 (tác giả tổng hợp, tính toán từ thống kê của data.Worldbank.org), trong đó công nghiệp chế biến - chế tạo tiếp tục là lĩnh vực thu hút vốn mạnh nhất.

Hai là, về đàm phán và kiến tạo khuôn khổ hợp tác kinh tế quốc tế

Đến nay, Việt Nam đã ký kết và đang tham gia đàm phán tổng cộng 19 hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA và các FTA với thị trường mới như Ítxraen và UAE. Các hiệp định này thiết lập các cam kết tiêu chuẩn cao về thương mại, đầu tư, lao động, môi trường và phát triển bền vững, tạo nền tảng thể chế quan trọng cho nâng cao chất lượng tăng trưởng và hội nhập.

Các FTA đã trở thành động lực tăng trưởng quan trọng của xuất khẩu Việt Nam. Giai đoạn 2013-2022, doanh thu xuất khẩu các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế quan theo FTA tăng

bình quân 12,7%/năm (Tạp chí Tài chính doanh nghiệp, 28/5/2024). Đồng thời, các FTA góp phần nâng cao sức hấp dẫn của Việt Nam trong làn sóng tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu.

Ngoại giao kinh tế giúp xử lý các vấn đề phát sinh trong quan hệ thương mại quốc tế. Tiêu biểu là quá trình phối hợp với Ủy ban châu Âu nhằm tháo gỡ "thẻ vàng" IUU đối với thủy sản và các hoạt động đàm phán với Mỹ liên quan đến chính sách thuế đối ứng năm 2025. Nhờ triển khai sớm các hoạt động đối thoại và đàm phán, Việt Nam đã giảm đáng kể mức thuế dự kiến áp dụng, đồng thời đạt được nhiều tiến triển mới trong hợp tác về thuế quan, quy tắc xuất xứ, hải quan, nông nghiệp, thương mại số, chuỗi cung ứng, dịch vụ, đầu tư và sở hữu trí tuệ (Minh Dung, 18/12/2024).

Trên các diễn đàn đa phương và hội nhập kinh tế, Việt Nam chủ động tham gia xây dựng luật lệ và cơ chế hợp tác mới, qua đó nâng cao uy tín và vị thế quốc gia. Việt Nam tích cực tham gia các khuôn khổ hợp tác như Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP), Đối tác vì tăng trưởng xanh và mục tiêu toàn cầu 2030 (P4G), Khuôn khổ kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (IPEF) và Nhóm Bạn bè của Sáng kiến Phát triển Toàn cầu; đặc biệt, việc đăng cai tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh Đối tác vì tăng trưởng xanh và mục tiêu toàn cầu 2030 (P4G) năm 2025 đã khẳng định vai trò ngày càng chủ động của Việt Nam trong thúc đẩy hợp tác kinh tế gắn với phát triển bền vững.

Ba là, về vận dụng công cụ kinh tế phục vụ mục tiêu đối ngoại - chiến lược

Việc đăng cai Hội nghị Thượng đỉnh P4G năm 2025, thông qua Tuyên bố Hà Nội về chuyển dịch xanh bền vững và triển khai các gói hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp khởi nghiệp tại các quốc gia đang phát triển, thể hiện rõ vai trò kép của ngoại giao kinh tế: vừa huy động nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển trong nước, vừa đóng góp tích cực vào các sáng kiến toàn cầu về tăng trưởng xanh và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên hợp quốc.

Thông qua việc kết hợp giữa hợp tác kinh tế, công nghệ và phát triển bền vững, Việt Nam từng bước gia tăng vị thế quốc gia và mở rộng ảnh hưởng trong các chuỗi giá trị mới nổi, góp phần nâng cao năng lực tự chủ chiến lược trong bối cảnh cạnh tranh địa chính trị gia tăng.

b. Một số tồn tại và nguyên nhân

Trong giai đoạn 2021-2025, triển khai ngoại giao kinh tế chịu tác động đồng thời của nhiều yếu tố bất lợi từ môi trường quốc tế như tăng trưởng toàn cầu chậm lại, cạnh tranh địa chính trị gia tăng, đứt gãy chuỗi cung ứng và xu hướng gia tăng các biện pháp bảo hộ, thuế quan và kiểm soát nhập khẩu. Ở trong nước, năng lực sản xuất, chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả phối hợp chính sách vẫn còn những điểm nghẽn.

Bên cạnh các kết quả đạt được, ngoại giao kinh tế còn tồn tại một số hạn chế. Tính sáng tạo và khả năng thích ứng của một số hoạt động chưa cao; công tác tham mưu, dự báo và đề xuất chính sách đôi lúc chưa kịp thời, chưa sát thực tiễn; cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương chưa thực sự chặt chẽ. Việc thiếu các cơ chế chuyên biệt khiến khả năng tận dụng các cơ hội từ các xu hướng mới, như tái cấu trúc chuỗi cung ứng, chuyển dịch năng lượng, bán dẫn và trí tuệ nhân tạo còn hạn chế. Một số cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài chưa phát huy đầy đủ vai trò điều phối, hỗ trợ doanh nghiệp và cơ quan trong nước trong xử lý tranh chấp kinh tế quốc tế (Minh Dung, 18/12/2024).

Các hạn chế trên bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân:

Thứ nhất, trình độ chuyên môn về phân tích thị trường, dự báo rủi ro và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các thị trường mới chưa đồng đều, khiến nhiều hoạt động xúc tiến dù được tổ chức quy mô lớn nhưng chưa chuyển hóa hiệu quả thành dòng vốn đầu tư hay hợp đồng thương mại dài hạn (Đỗ Hồng Quân & Hồ Nam Trân, 2025). Việc phổ biến thông tin hội nhập đến địa phương và doanh nghiệp chưa kịp thời, làm giảm tính chủ động trong định hướng thị trường và hoạch định chiến lược kinh doanh quốc tế (Chu Bích Ngọc, 2025).

Thứ hai, thể chế phối hợp liên ngành chưa đủ linh hoạt để phản ứng nhanh với biến động quốc tế. Sự phối hợp liên ngành và liên vùng chưa thực sự hiệu quả, khiến phản ứng chính sách trước biến động quốc tế có khi bị chậm và thiếu linh hoạt. Việc phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương trong hoạch định, thực thi chính sách ngoại giao kinh tế còn phân tán, dẫn đến một số sáng kiến mang tính ứng phó hơn là chiến lược dài hạn. Do thiếu các cơ chế chuyên biệt để tận dụng các xu hướng mới như chuỗi cung ứng toàn cầu, chuyển dịch kinh tế số và xanh, nên Việt Nam chưa phát huy tối đa vai trò chủ động trong kiến tạo các khuôn khổ hợp tác mới, dẫn tới hiệu quả vận dụng công cụ kinh tế ở một số lĩnh vực chưa tương xứng với tiềm năng.

Thứ ba, năng lực hấp thụ và tận dụng cam kết hội nhập của doanh nghiệp trong nước còn hạn chế. Đặc biệt, các doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa còn thiếu nguồn lực và khả năng để đáp ứng các cam kết liên quan đến lao động, môi trường, sở hữu trí tuệ và quản trị theo các tiêu chuẩn quốc tế, nên việc tận dụng đầy đủ các ưu đãi trong FTA chưa tương xứng với tiềm năng.

Thứ tư, môi trường quốc tế ngày càng phức tạp, làm gia tăng chi phí và rủi ro triển khai chính sách. Bối cảnh quốc tế với cạnh tranh địa chính trị gia tăng, bảo hộ thương mại và rào cản phi thuế quan, tạo ra rủi ro mới cho doanh nghiệp và cơ quan đại diện Việt Nam trong việc dự báo và bảo vệ lợi ích quốc gia, đòi hỏi phải có các công cụ ngoại giao kinh tế linh hoạt, chiến lược hơn.

2.3. Khuyến nghị thúc đẩy ngoại giao kinh tế trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc

Trong bối cảnh Việt Nam bước vào kỷ nguyên phát triển mới, mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 đặt ra yêu cầu chuyển từ tăng trưởng theo chiều rộng sang phát triển dựa trên năng suất, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, đồng thời nâng cao năng lực tự chủ, khả năng chống chịu và vị thế quốc gia trong hệ thống kinh tế toàn cầu. Ở trong nước, quá trình công nghiệp hóa bước sang giai đoạn mới với yêu cầu tái cơ cấu mạnh mẽ nền kinh tế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện đại và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Ở bình diện quốc tế, đến năm 2030, môi trường kinh tế - chính trị toàn cầu được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp với xu hướng địa chính trị hóa thương mại và đầu tư, tái cấu trúc chuỗi cung ứng, cạnh tranh công nghệ, gia tăng các rào cản phi thuế quan, đồng thời mở ra những không gian phát triển mới trong các lĩnh vực kinh tế số, kinh tế xanh, năng lượng sạch và các ngành công nghệ chiến lược.

Trong bối cảnh đó, yêu cầu phát triển của đất nước không chỉ dừng lại ở việc mở rộng quy mô kinh tế, mà chuyển mạnh sang nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và khả năng chủ động định hình các không gian hợp tác mới.

Điều này đặt ra đòi hỏi ngoại giao kinh tế phải được nâng lên tầm công cụ chiến lược của phát triển, có khả năng chủ động kiến tạo thị trường,

huy động và dẫn dắt các nguồn lực quốc tế chất lượng cao, hỗ trợ doanh nghiệp và địa phương tham gia sâu hơn vào mạng sản xuất toàn cầu, đồng thời bảo vệ hiệu quả lợi ích quốc gia trong môi trường cạnh tranh và bất định gia tăng.

Bước vào giai đoạn mới, ngoại giao kinh tế cần thực hiện 03 nhiệm vụ lớn: (i) góp phần kiến tạo không gian chiến lược để đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng; (ii) phát huy vai trò động lực quan trọng, góp phần thu hút nguồn lực, tháo gỡ điểm nghẽn và giải quyết các bài toán lớn để tạo đột phá về tăng trưởng và phát triển của đất nước, nhất là thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; (iii) xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đồng thời chủ động, tích cực hội nhập quốc tế (Phạm Minh Chính, 18/01/2026).

Thời gian tới, ngoại giao kinh tế của Việt Nam cần ưu tiên một số định hướng sau đây để khắc phục những hạn chế, phát huy tốt hơn các thế mạnh, khai thác hiệu quả tiềm năng sẵn có, hướng tới thực hiện các mục tiêu phát triển quốc gia đến năm 2030 và tầm nhìn 2045:

Thứ nhất, Chính phủ, trực tiếp là Bộ Ngoại giao, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công thương và các cơ quan nghiên cứu chiến lược, cần khẩn trương thể chế hóa và cụ thể hóa các định hướng mới của Đại hội XIV về ngoại giao kinh tế. Trọng tâm là chuyển mạnh từ tư duy "thích ứng" sang "chủ động kiến tạo", tích hợp ngoại giao kinh tế vào chiến lược phát triển quốc gia và các chương trình hành động trung, dài hạn. Các bộ, ngành cần tăng cường năng lực nghiên cứu, phân tích và dự báo xu hướng kinh tế, công nghệ, chuỗi cung ứng và thị trường quốc tế; xây dựng cơ chế chia sẻ dữ liệu, cảnh báo sớm và tư vấn chính sách phục vụ Chính phủ, địa phương và doanh nghiệp, nhằm nâng cao tính chủ động, giảm độ trễ chính sách và tăng chất lượng hoạch định chiến lược.

Thứ hai, Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật và chính sách nhằm nâng cao hiệu quả thực thi các cam kết hội nhập và cải thiện thực chất môi trường đầu tư - kinh doanh. Quốc hội giữ vai trò hoàn thiện khuôn khổ pháp luật theo hướng minh bạch, ổn định và tương thích với chuẩn mực quốc tế. Chính phủ tổ chức điều phối thực thi thống nhất; các bộ chuyên ngành và chính quyền địa phương chịu trách nhiệm triển khai và giám sát thực thi. Đồng thời, Bộ Tài chính, Bộ Công thương và các bộ quản lý ngành cần thiết kế các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực công nghệ, quản trị, tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế và khai thác hiệu quả các FTA, khắc phục tình trạng năng lực hấp thụ hội nhập còn hạn chế.

Thứ ba, Bộ Ngoại giao, cùng với các bộ liên quan và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cần phát huy mạnh hơn vai trò của đối ngoại cấp cao và các khuôn khổ đối tác chiến lược trong thúc đẩy hợp tác kinh tế thực chất. Trọng tâm là nâng cao khả năng chuyển hóa cam kết chính trị thành dự án, dòng vốn, hợp đồng và chuỗi liên kết sản xuất cụ thể; thiết lập cơ chế theo dõi, đánh giá và điều phối triển khai sau ký kết. Các cơ quan đại diện có trách nhiệm chủ động phát hiện, xử lý sớm các vấn đề phát sinh trong quan hệ kinh tế - thương mại, phối hợp chặt chẽ với bộ, ngành và địa phương trong bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, duy trì môi trường hợp tác ổn định.

Thứ tư, Chính phủ, các bộ, ngành, cùng với chính quyền địa phương và các doanh nghiệp lớn cần định hướng ưu tiên ngoại giao kinh tế vào các lĩnh vực động lực tăng trưởng mới. Bộ Ngoại giao giữ vai trò kết nối đối ngoại, mở rộng không

gian hợp tác; các bộ chuyên ngành chịu trách nhiệm xây dựng chính sách ngành, tiêu chuẩn kỹ thuật và cơ chế khuyến khích đầu tư; địa phương và doanh nghiệp là chủ thể triển khai dự án. Trọng tâm ưu tiên là công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, năng lượng tái tạo, kinh tế xanh, nông nghiệp công nghệ cao và thích ứng với biến đổi khí hậu, qua đó hình thành các cụm liên kết đổi mới sáng tạo, nâng cao vị thế của Việt Nam trong các chuỗi giá trị mới.

Thứ năm, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế huy động hiệu quả nguồn lực kiều bào phục vụ phát triển. Trọng tâm là chuyển từ tiếp cận mang tính vận động sang mô hình hợp tác dựa trên dự án, mạng lưới chuyên gia và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; tạo thuận lợi về pháp lý, thủ tục, thông tin và môi trường làm việc để thu hút trí thức, doanh nhân người Việt ở nước ngoài tham gia chuyển giao công nghệ, kết nối thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

3. Kết luận

Giai đoạn 2021-2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong tư duy và thực tiễn triển khai ngoại giao kinh tế của Việt Nam. Ngoại giao kinh tế ngày càng được xác lập như một trụ cột trong chiến lược phát triển quốc gia. Trong bối cảnh môi trường quốc tế tiếp tục biến động nhanh và phức tạp, yêu cầu đặt ra đối với ngoại giao kinh tế ngày càng cao, đòi hỏi sự đổi mới mạnh mẽ hơn về tư duy, thể chế và phương thức triển khai. Việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp, nâng cao năng lực dự báo, gắn kết chặt chẽ ngoại giao kinh tế với các ưu tiên phát triển dài hạn sẽ là yếu tố then chốt để ngoại giao kinh tế thực sự trở thành động lực phục vụ phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong giai đoạn tới ❐

Ngày nhận: 03/02/2026;
Ngày bình duyệt: 08/5/2026;
Ngày quyết định đăng: 20/5/2026
Email tác giả: ngocanhngo.npa@gmail.com

Tài liệu tham khảo:

Bayne, N., & Woolcock, S. (2011). What is economic diplomacy?. In *The new economic diplomacy*. Routledge.

Bùi Thị Huyền (2024). Ngoại giao kinh tế trong đổi mới và hội nhập quốc tế. *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử.* https://lyluanchinhtri.vn/

Chu Bích Ngọc (2025). Giải pháp phát huy hiệu quả ngoại giao kinh tế trong bối cảnh đẩy mạnh hội nhập quốc tế. *Tạp chí Kinh tế và dự báo điện tử.* https://kinhtevadubao.vn/

ĐCSVN (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (Tập 1). Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Đỗ Hồng Quân, Hồ Nam Trân (2025). Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế toàn diện, thực chất, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững đất nước. *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử.* https://www.quanlynhanuoc.vn/

Hà Lê (11/01/2026). *Ngoại giao kinh tế Việt Nam: Đột phá cho tăng trưởng hai con số*. https://vneconomy.vn/

Minh Dung (18/12/2024). *Promoting economic diplomacy*. https://en.nhandan.vn/

Phạm Minh Chính (18/01/2026). *Ngoại giao kinh tế chuyển mình mạnh mẽ vì sự phát triển hùng cường của dân tộc*. https://baochinhphu.vn/

Foreign direct investment, net inflows (BoP, current US$) - Vietnam. https://data.worldbank.org/indicator/BX.KLT.DINV.CD.WD?locations=VN

Báo Nhân dân (02/8/2025). *Chủ động ứng phó với mức áp thuế đối ứng mới*. https://nhandan.vn/

Tạp chí Tài chính doanh nghiệp (28/5/2024). *Xuất khẩu có sử dụng ưu đãi thuế quan theo FTA tăng trưởng bình quân 12,7%/năm*. https://taichinhdoanhnghiep.net.vn